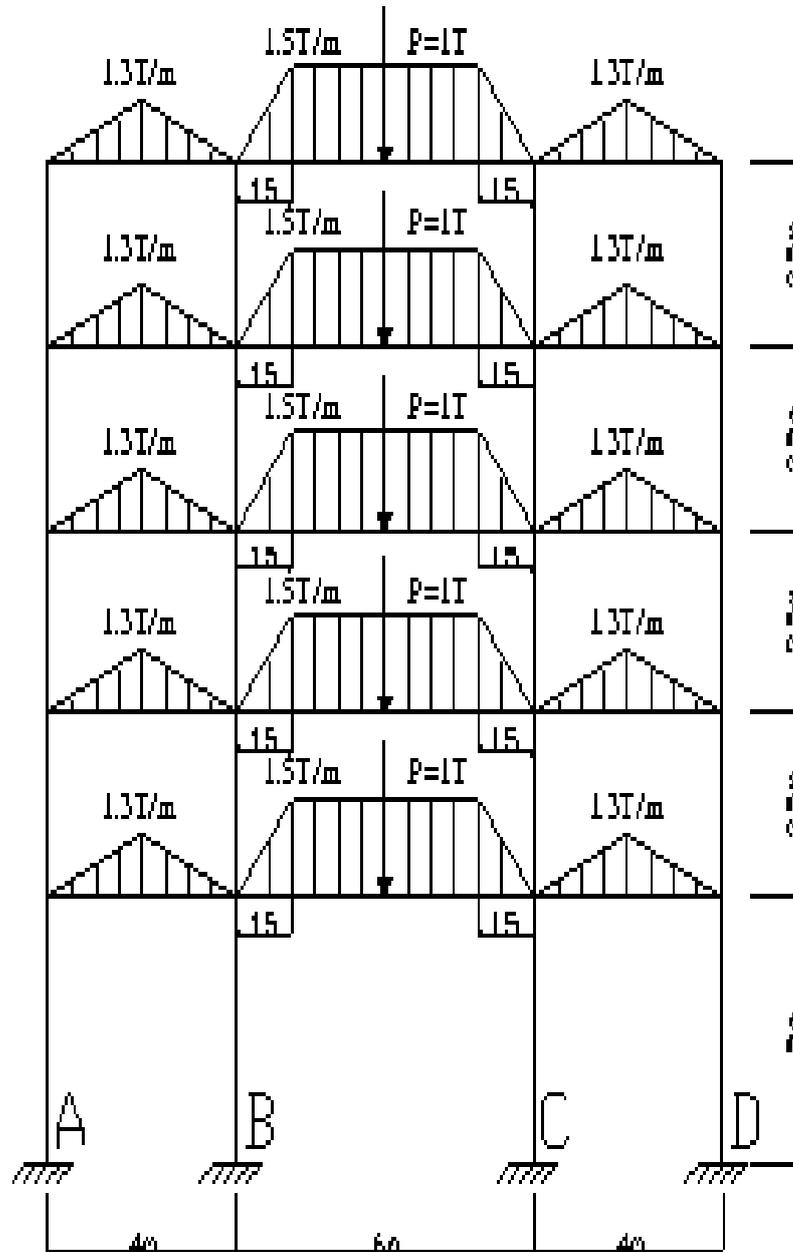


KHUNG PHẪNG²

Bài 2.1



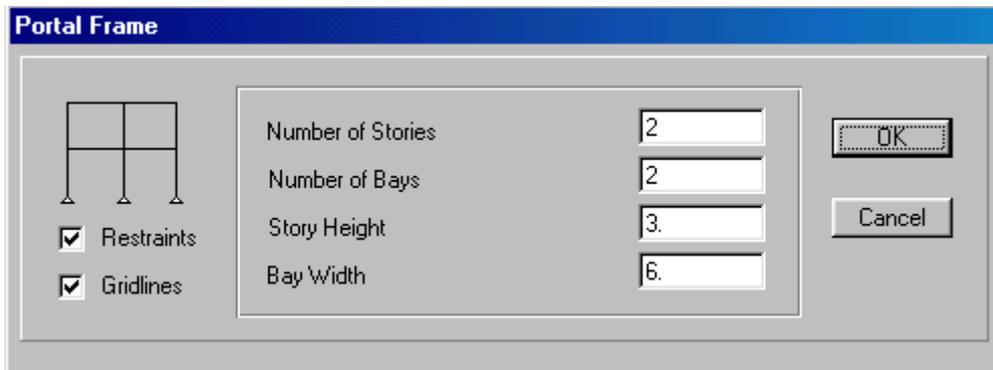
Cột trục A, D: 0.3m x 0.4m

Cột trục B, C: 0.3m x 0.5m

Dầm: 0.2m x 0.5m

Bê tông mác 200: $E = 2.5E6 \text{ T/m}^2$

1. Chọn đơn vị tính **Ton - m** ở cửa sổ phía dưới bên phải của màn hình
2. Dùng chuột click **File > New Model from Template**, chọn mẫu kết cấu như hình dưới



và khai báo các thông số như sau:

Number of Stories: 5
 Number of Bays: 3
 Story Height: 3.5
 Bay Width: 4



- Click **OK**
- Nhấp vào cửa sổ X – Z plane @Y = 0
- 3. Nhấp  và Click **Lable Joint** (hiển thị nút)

Frame label (hiển thị phần tử)

4. Do chiều cao tầng trệt là 5m cho nên phải hiệu chỉnh lưới

- Chọn 4 nút ở đáy khung > **Edit > Move > DELZ=1.5 > OK**
- Do chiều rộng nhịp giữa là 6m cho nên phải hiệu chỉnh lưới đứng
- Chọn các nút ở trục C và D

Edit > Move > DELX=1

DELY=0

DELZ=0

- **OK**
- Chọn các nút ở trục A, B

Edit > Move > DELX=-1

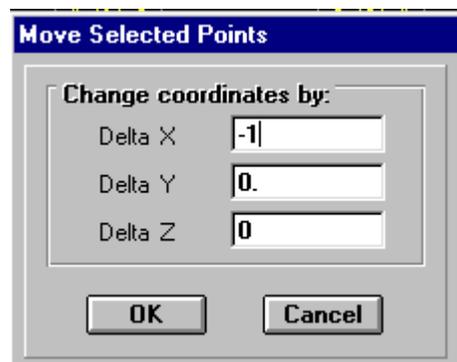
DELY=0

DELZ=0

- **OK**

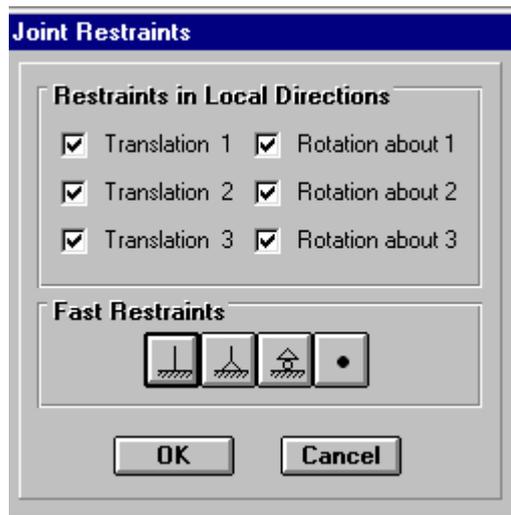
5. Hiệu chỉnh lại các đường lưới

- **Draw > Edit Grid**



Direction O X O Y O Z

- Nhấp chuột vào 2 ➤ đưa lên sửa thành 3 ➤ **Move Grid Line**
 - Nhấp chuột vào 4 ➤ đưa lên sửa thành 5 ➤ **Move Grid Line**
 - Nhấp chuột vào -2 ➤ đưa lên sửa thành -3 ➤ **Move Grid Line**
 - Nhấp chuột vào -4 ➤ đưa lên sửa thành -5 ➤ **Move Grid Line**
- Nhấp vào direction O Z
- Nhấp chuột vào 0 ➤ đưa lên sửa thành -1.5 ➤ **Move Grid Line**
 - **OK**
6. Do liên kết ở các nút chân cột là gối cố định (mặc định) mà theo đề bài là ngàm do đó phải sửa liên kết các nút đó cho phù hợp



- Đánh dấu các nút bằng cách click vào các nút ấy
- **Assign ➤ Joint ➤ restraints ➤**  **➤ OK**

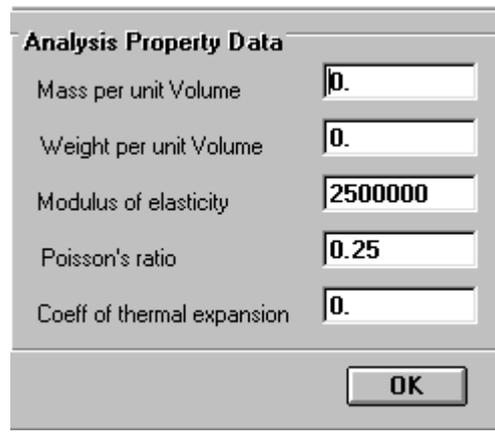
7. Khai báo các đặc trưng vật liệu dầm, cột

- **Define ➤ Materials ➤ CONC**
- **Modify/ Show Material**

Nhập các giá trị

Mass per unit volume : 0
Weight per unit volume: 0
Modulus of elasticity: 2500000
Poisson's ratio: 0.25
Coeff of thermal expansion: 0

- **OK**
- **OK**



8. Khai báo các loại tiết diện dầm, cột

- **Define ➤ Frame Sections ➤ Modify/Show sections**
Section name DAM
- **Materials chọn CONC**
- Dimensions**

Depth (t_3): 0.5

Width (t_2): 0.2

– Click vào ô **Add I/Wide flange** ➤ chọn **Add Retangular**

– Sections name **COT1**

– **Materials** CONC

Depth (t_3): 0.4

Width (t_2): 0.3

Tương tự như trên tiếp tục click vào ô **Add /Wide flange** ➤ chọn **Add Retangular**

– Sections name **COT2**

– **Materials** CONC

Depth (t_3): 0.5

Width (t_2): 0.3

Như vậy kích thước tiết diện 0.2 x 0.5: Tên là DAM

0.3 x 0.4: Tên là COT1

0.3 x 0.5: Tên là COT2

9. Gán đặc trưng vật liệu cho dầm, cột

– Chọn các phần tử cột trục A,D

Assign ➤ **Frame** ➤ **sections** ➤ **COT1** ➤ **OK**

– Chọn các phần tử cột trục B,C

Assign ➤ **Frame** ➤ **sections** ➤ **COT2** ➤ **OK**

– Chọn các phần tử dầm

Assign ➤ **Frame** ➤ **sections** ➤ **DAM** ➤ **OK**

10. Nhập tải trọng

– Nhập trường hợp tải:

Define ➤ **Static load cases** ➤ **Load: TH1** ➤ **Change Load** ➤ **OK**

– Gán các giá trị tải lên phần tử

Ở đây nhịp 1 và nhịp 3 chịu tải tam giác nên trước tiên chọn các phần tử ở nhịp 1 và nhịp 3

	1.	2.	3.	4.
Distance	0.	0.	0.5	1.
Load	0.	0.	-1.3	0.

Assign > Frame Static Load > TRAPEZOIDAL

Trapezoidal loads

Distance	0	0	0.5	1
Load	0	0	-1.3	0

X Relative Distance from End I

> **OK**

Ở đây nhịp 2 chịu tải hình thang và lực tập trung lên phần tử cho nên chúng ta phải nhập 2 lần:

- Lần 1 cho tải hình thang **TRAPEZOIDAL**
- Lần 2 cho tải tập trung lên phần tử **Point and Uniform**

Chọn các phần tử ở nhịp 2

Assign > Frame Static load > TRAPEZOIDAL

Trapezoidal loads

Distance	0	0.25	0.75	1
Load	0	-1.5	-1.5	0

X Relative distance from End I

> **OK**

Chọn tiếp các phần tử ở nhịp 2 để nhập lực tập trung lên phần tử

Assign > Frame Static loads > Point and Uniform

Point loads

Distance	0	0	0.5	1
Load	0	0	-1	0

> **OK**

11. Giải bài toán

Analyze > Run > VIDU2 > Save

Máy sẽ tự giải, khi kết thúc sẽ hiện lên **ANALYSIS COMPLETE > OK**

12. Xem kết quả

Có thể xem nhanh nhờ thanh công cụ ở phía dưới

-  Xem chuyển vị
-  Xem phản lực nút
-  Xem nội lực của phần tử FRAME
-  Trở về hình dạng ban đầu

Muốn xem giá trị từng phần tử dùng phím phải chuột nhấp vào phần tử đó

❖ **Các ví dụ gợi ý để làm thêm**

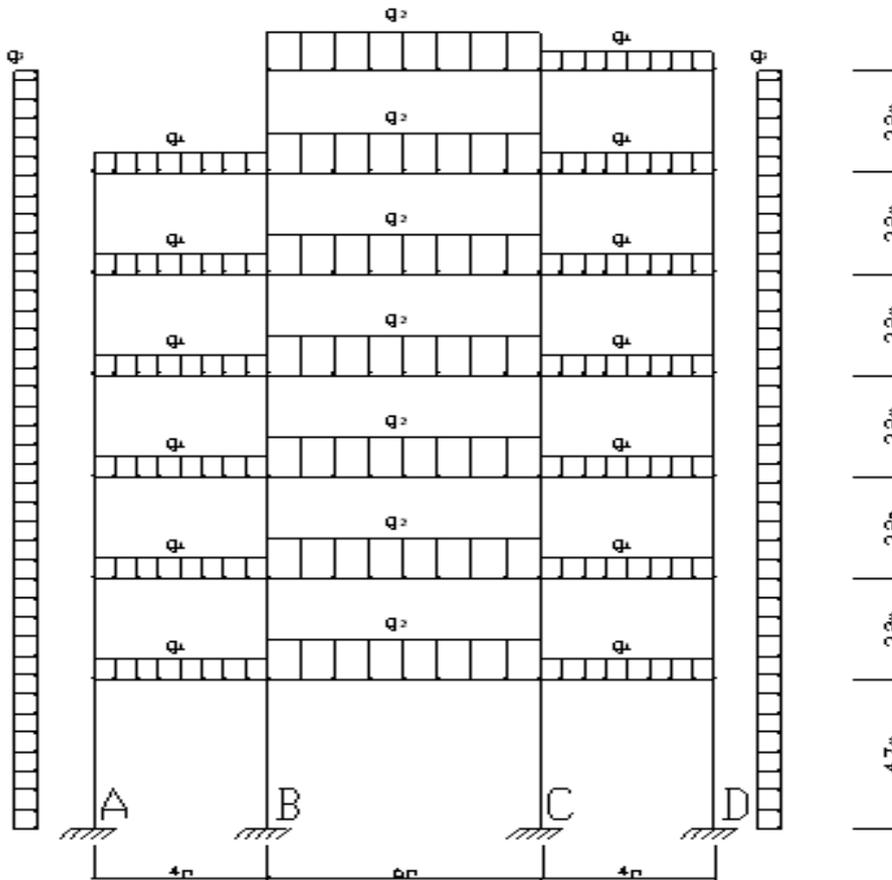
Bài 2.2

Cho khung như hình vẽ, chịu các tải trọng: $q_1 = 1.2 \text{ T/m}$, $q_2 = 2.0 \text{ T/m}$, $q_3 = 1.1 \text{ T/m}$, $q_4 = 0.88 \text{ T/m}$

Biết rằng modul đàn hồi của vật liệu là $E = 2.5E6 \text{ T/m}^2$, dầm có kích thước $b \times h = 0.25 \times 0.5\text{m}$, cột có kích thước như hình vẽ

Cột trục A	Cột trục B – C	Cột trục D
Tầng dưới: 0.3m x 0.5m	Tầng dưới: 0.3m x 0.6m	Tầng dưới: 0.3m x 0.5m
Hai tầng kế: 0.3m x 0.4m	Tầng kế: 0.3m x 0.5m	Hai tầng kế: 0.3m x 0.4m
Hai tầng kế: 0.3m x 0.3m	Hai tầng kế: 0.3m x 0.4m	Hai tầng kế: 0.3m x 0.3m
Tầng cuối: 0.25x 0.25m	Hai tầng kế: 0.3m x 0.3m	Hai tầng cuối: 0.25m x 0.25m
	Tầng cuối: 0.25m x 0.25m	

Ghi chú: Muốn xóa phần tử nào, nút nào thì đánh dấu nút, phần tử đó rồi bấm phím **delete** từ bàn phím



Bài 2.3

Khung có kích thước như bài tập 2.2 , ở đây khung chịu 4 trường hợp tải trọng. Yêu cầu tính cho từng trường hợp tải trọng và tổ hợp nội lực, vẽ biểu đồ bao.

Tải phân bố

$q_1 = 1.0\text{T/m}$, $q_2 = 1.8\text{ T/m}$ (Tĩnh tải)

$q_3 = 0.8\text{ T/m}$, $q_4 = 1.2\text{ T/m}$ (Hoạt tải)

$q_5 = 0.88\text{ T/m}$, $q_6 = 0.66\text{ T/m}$ (Gió)

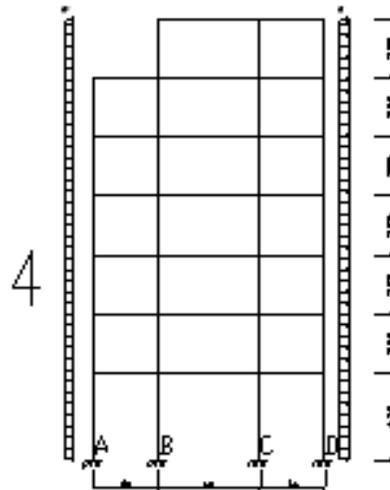
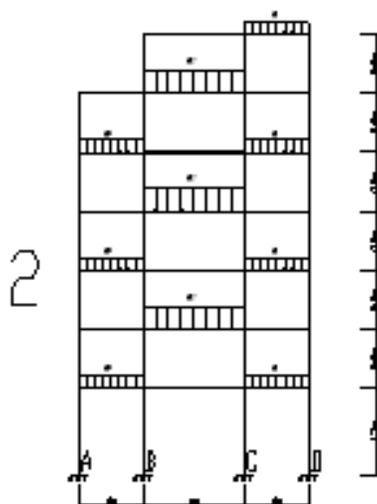
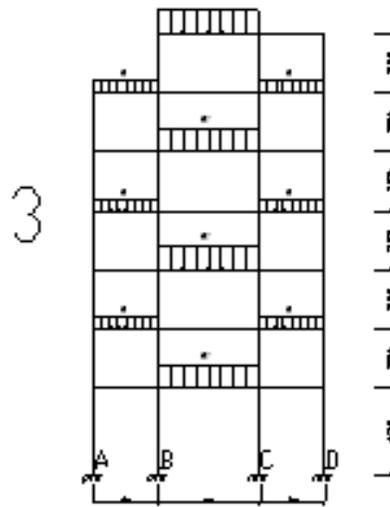
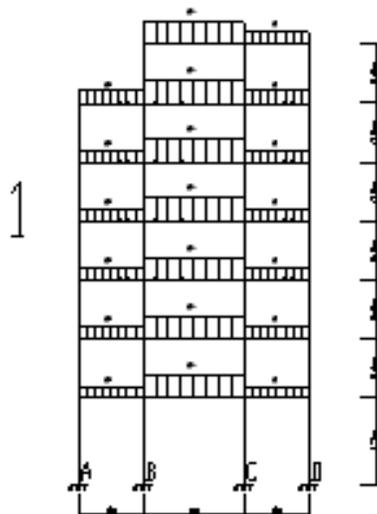
Tải tập trung

Tĩnh tải

Tại mỗi đầu phần tử cột trục A, D là 3 T; B, C là 6T

Hoạt tải đứng

Tại mỗi đầu phần tử cột trục A,D là 2.4 T, trục B,C là 4.2 T



Bài 2.4

Với bài tập 2.3, thêm vào 2 thanh giằng có vật liệu là thép tròn có đường kính 50mm

- ❖ Thêm phần tử dùng  rê chuột theo phần tử, xong click 2 cái hoặc 
- ❖ Thanh 2 đầu khớp dùng lệnh **Assign > Frame > Release** (giải phóng các moment và lực cắt)

